

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về phát triển dược liệu chiến lược tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030,
định hướng đến năm 2050

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Lào Cai sở hữu điều kiện tự nhiên và sinh thái đặc biệt đa dạng, thuận lợi cho phát triển hệ thực vật phong phú từ ôn đới đến nhiệt đới. Trên cơ sở đó, tỉnh xác định dược liệu là ngành hàng chủ lực giúp nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho Nhân dân, đặc biệt cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng cao, đồng thời góp phần bảo vệ rừng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Với tiềm năng khoảng 850 loài cây thuốc (trong đó có 70 loài quý hiếm và nhiều loài đặc hữu dãy Hoàng Liên), Lào Cai được quy hoạch là một trong 8 vùng dược liệu trọng điểm quốc gia. Trên nền tảng đó, tỉnh tập trung vào 4 nhóm mục tiêu trọng tâm gồm: chế biến sâu, chăm sóc sức khỏe, xuất khẩu và du lịch.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các chương trình, đề án và chính sách hỗ trợ, Lào Cai đã từng bước hình thành các vùng sản xuất dược liệu tập trung với quy mô ngày càng mở rộng. Đến nay, diện tích trồng dược liệu toàn tỉnh đạt 6.555 ha, chủ yếu phát triển dưới tán rừng, tổng sản lượng đạt khoảng 30.200 tấn. Giá trị sản xuất đạt trên 900 tỷ đồng, bình quân 120-150 triệu đồng/ha, một số loài đặc hữu đạt trên 600 triệu đồng/ha. Bên cạnh đó, với diện tích rừng trên địa bàn tỉnh đạt 865,1 nghìn ha, trong đó diện tích rừng tự nhiên trên 473,2 nghìn ha, còn lại 391,8 nghìn ha là rừng trồng, với hệ sinh thái đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các loài dược liệu dưới tán rừng và các cây lâm nghiệp có giá trị dược liệu điển hình như cây quế. Chất lượng và giá trị sản phẩm không ngừng được nâng cao thông qua việc đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật. Hiện toàn tỉnh có 09 loại cây dược liệu đạt chứng nhận thực hành tốt nuôi trồng và thu hái cây thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (GACP-WHO); nhiều sản phẩm được công nhận là sản phẩm đặc trưng có chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu (như Quế Văn Yên, Atiso Sa Pa); có 56 sản phẩm dược liệu và 33 sản phẩm dược liệu từ quế đạt chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên¹.

¹ Lào Cai đứng đầu cả nước về diện tích quế với 147.571,54 ha trong đó trên 24.000 ha hữu cơ. Cây quế đóng vai trò kép vừa là cây lâm nghiệp vừa là dược liệu quý. Giá trị sản xuất ngành quế năm 2025 ước đạt gần 5,1 nghìn tỷ đồng, sau chế biến đạt gần 6,8 nghìn tỷ đồng. Sản

Trên địa bàn tỉnh hiện đã hình thành hệ thống cơ sở nghiên cứu, sản xuất giống và ươm trồng phục vụ phát triển dược liệu, tiêu biểu là Trại nghiên cứu cây thuốc Sa Pa của Viện Dược liệu cùng mạng lưới các vườn ươm của doanh nghiệp, hợp tác xã. Nguồn giống quê cơ bản chủ động, đáp ứng đủ nhu cầu với quy mô khoảng 104 triệu cây giống mỗi năm. Trên địa bàn tỉnh đã có một số doanh nghiệp chế biến dược liệu quy mô công nghiệp, gồm: Công ty TNHH MTV Traphaco Sa Pa với các sản phẩm từ atiso và chè dây; Công ty Sapanapro chuyên sản xuất cao thuốc và sản phẩm nước tắm thảo dược; Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Yên Bái với các sản phẩm từ quế, hồi; cùng với đó là hệ thống các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ cung ứng các sản phẩm phổ biến như trà, cao thuốc, thuốc tắm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển sản xuất và công nghệ chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Lào Cai vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Nguồn giống một số loài dược liệu chưa được chuẩn hóa, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, phân tán; riêng đối với nhiều loài dược liệu có giá trị như tam thất, đan sâm..., nguồn giống vẫn phụ thuộc đáng kể vào nhập khẩu hoặc do người dân tự để giống, tiềm ẩn rủi ro về chất lượng và tính ổn định. Trình độ canh tác của người dân chưa đồng đều; công nghệ chế biến sâu phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế sẵn có. Hoạt động chế biến và tiêu thụ dược liệu hiện chủ yếu thông qua ba kênh là liên kết chuỗi giá trị, tiêu thụ theo hợp đồng với doanh nghiệp và giao dịch qua thị trường tự do; trong đó, phần lớn sản lượng vẫn được tiêu thụ ở dạng thô hoặc bán cho các công ty dược và thị trường tự do, cho thấy dư địa rất lớn để phát triển chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế.

Nguyên nhân chủ yếu do công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số địa phương, đơn vị chưa thật sự quyết liệt; quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu và công nghiệp chế biến còn thiếu đồng bộ, tầm nhìn dài hạn; liên kết chuỗi giá trị chưa chặt chẽ; thị trường tiêu thụ chưa ổn định; cơ chế, chính sách khuyến khích chưa đủ mạnh để thu hút các nhà đầu tư lớn; đồng thời nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn sâu trong lĩnh vực dược liệu và công nghệ chế biến còn hạn chế.

Trong bối cảnh yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đặt ra ngày càng cao, cùng với việc triển khai các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, thực tiễn phát triển của tỉnh đòi hỏi phải có một định hướng chiến lược đủ tầm, đủ lực đối với những ngành có lợi thế so sánh nổi trội. Trên cơ sở đó, việc ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển dược liệu chiến lược giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050 là yêu cầu tất yếu, nhằm thống

phẩm chủ yếu là vỏ quế và tinh dầu, xuất khẩu sang nhiều thị trường lớn (Mỹ, Nhật, Âu, Trung Quốc). Tỉnh đã thu hút được 3 dự án đầu tư chế biến sâu quy mô lớn.

nhất nhận thức, tạo hành lang chính sách đồng bộ và tập trung nguồn lực tổ chức thực hiện. Nghị quyết hướng tới xác lập được liệu là ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, phát triển theo chuỗi giá trị bền vững, gắn sản xuất với chế biến sâu, thị trường tiêu thụ, đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo tồn đa dạng sinh học, tài nguyên rừng và phát huy giá trị tri thức, văn hóa bản địa, qua đó tạo sinh kế ổn định, nâng cao thu nhập cho Nhân dân, nhất là vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Việc phát triển cây dược liệu phải được quán triệt và tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, chính quyền các cấp; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện, tạo sự đồng thuận xã hội để dược liệu thực sự trở thành ngành kinh tế chiến lược, trụ cột trong cơ cấu nông - lâm nghiệp của tỉnh.

- Dược liệu được xác định là tài nguyên chiến lược gắn với an ninh sinh thái và an ninh y tế, vừa phục vụ phát triển kinh tế, vừa bảo đảm chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Phát triển dược liệu phải dựa trên khai thác hiệu quả lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng và tri thức bản địa, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, giữa khai thác và sử dụng hợp lý, gắn chặt với bảo vệ môi trường, rừng và đa dạng sinh học.

- Phát triển và nâng cao giá trị dược liệu theo chuỗi giá trị khép kín, từ mở rộng và ổn định vùng nguyên liệu đến chế biến sâu và tiêu thụ bền vững, theo định hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển đổi số và xây dựng thương hiệu dược liệu Lào Cai.

- Phát triển dược liệu theo hướng chuẩn hóa, lấy chất lượng hoạt chất làm thước đo giá trị, đồng thời củng cố và mở rộng các mô hình liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

- Huy động tổng hợp các nguồn lực đầu tư, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò hỗ trợ, định hướng và tạo động lực để thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng tham gia; đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển dược liệu trở thành ngành sản xuất hàng hóa quan trọng, có năng lực cạnh tranh cao gắn với bảo vệ và phát triển rừng, du lịch sinh

thái, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp; chuyển dần từ sản xuất tự phát sang sản xuất tập trung, hàng hóa, bền vững; hình thành và phát triển các chuỗi giá trị dược liệu có giá trị gia tăng cao và năng lực cạnh tranh, trên cơ sở khai thác hiệu quả lợi thế về điều kiện tự nhiên, khí hậu, hệ sinh thái rừng, tri thức bản địa và giá trị văn hóa - du lịch của tỉnh. Xây dựng, bảo vệ và nâng tầm thương hiệu dược liệu Lào Cai thông qua chuẩn hóa tiêu chuẩn kỹ thuật, phát triển danh mục và bộ nhận diện dược liệu số của tỉnh, bảo đảm truy xuất nguồn gốc, quản lý mã số vùng trồng, quy trình kỹ thuật xuyên suốt từ sản xuất, thu hái, chế biến đến phân phối; mở rộng thị trường tiêu thụ bền vững trong nước và quốc tế, qua đó nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

2.2 Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hình thành các vùng sản xuất dược liệu tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ bền vững, diện tích đạt trên 8.500 ha, sản lượng 40.000 tấn; tổng giá trị ngành hàng dược liệu sau chế biến hàng năm đạt trên 2.000 tỷ đồng trở lên, tăng trên 02 lần so với năm 2025. Riêng năm 2026, triển khai thành công 02 dự án phát triển dược liệu làm nền tảng mở rộng vùng nguyên liệu, từng bước hình thành chuỗi giá trị khép kín từ giống, trồng trọt, thu hái, chế biến đến tiêu thụ có tính lan toả và khả năng nhân rộng, qua đó đưa dược liệu trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, gắn với bảo vệ rừng, phát huy lợi thế du lịch sinh thái đồng thời nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế bền vững cho người dân.

- Phát triển ngành hàng quế theo chuỗi giá trị khép kín, mang thương hiệu sản phẩm quốc gia, từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu, trở thành mặt hàng chủ lực có giá trị cao của tỉnh; đến năm 2030 diện tích quế đạt 150.000 ha, sản lượng đạt 50.000 tấn vỏ khô/năm, giá trị sản xuất sản phẩm quế sau chế biến đạt trên 18.000 tỷ đồng, tăng khoảng 03 lần so với năm 2025, đồng thời duy trì và mở rộng diện tích quế được cấp chứng chỉ rừng bền vững tương đương trên 50.000 ha.

- Thu hút đầu tư xây dựng mới ít nhất 06 cơ sở chế biến dược liệu, trong đó 50% sản lượng dược liệu được chế biến thô và 50% sản lượng dược liệu được chế biến sâu, gồm 02 cơ sở chế biến sâu tinh dầu quế, 02 cơ sở chế biến sâu vỏ quế và 02 cơ sở chế biến sâu các sản phẩm từ cây dược liệu; đồng thời phấn đấu 70% sản lượng dược liệu được tiêu thụ thông qua các chuỗi liên kết ổn định và kênh phân phối chính ngạch, bảo đảm truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng.

- Xây dựng Bảo tàng Dược liệu tỉnh Lào Cai gắn với ứng dụng công nghệ số, nhằm bảo tồn, trưng bày, giới thiệu, trải nghiệm và phát huy giá trị

các loài dược liệu của tỉnh (bao gồm xây dựng danh mục cây dược liệu và hệ thống chỉ dẫn địa lý dược liệu Lào Cai...); lưu giữ và lan tỏa tri thức y học cổ truyền, đồng thời hình thành không gian trải nghiệm, giáo dục cộng đồng và phát triển du lịch sinh thái - dược liệu.

- Xây dựng thương hiệu và bộ nhận diện thương hiệu dược liệu số; phát triển và duy trì hiệu quả ít nhất 100 sản phẩm dược liệu OCOP đạt từ 3 sao trở lên, gắn với chăm sóc sức khỏe và quà tặng du lịch, đồng thời hình thành các vùng thăm quan, trải nghiệm dược liệu. Phát triển đồng bộ sản xuất gắn với chuỗi giá trị, xây dựng và duy trì bền vững ít nhất 10 chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ dược liệu; phát triển thêm ít nhất 05 sản phẩm dược liệu được chứng nhận đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, hữu cơ, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của ngành dược liệu tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả và giá trị ngành hàng dược liệu theo hướng khai thác bền vững tiềm năng sinh thái rừng, gắn với du lịch sinh thái; thu hút ít nhất 10 dự án đầu tư phát triển dược liệu quý dưới tán rừng như sâm Ngọc Linh, sâm Lai Châu, tam thất, bố chính, sâm cau, thất diệp nhất chi hoa, lan kim tuyến, nhục thung dung, dâm dương hoắc...; đồng thời ưu tiên nghiên cứu, triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo cơ chế đặt hàng nhằm bảo tồn, chọn lọc, nhân giống và phát triển các loài cây dược liệu có giá trị kinh tế cao.

2.3. Định hướng đến 2050

Đến năm 2050, xây dựng và phát triển ngành công nghiệp dược liệu tỉnh Lào Cai theo hướng hiện đại, đồng bộ và bền vững, hình thành hệ sinh thái dược liệu hoàn chỉnh từ bảo tồn nguồn gen, sản xuất giống đến phát triển vùng nguyên liệu tập trung trên 10.000 ha gắn với chế biến sâu. Khai thác hiệu quả tiềm năng sinh thái đặc thù và tri thức bản địa, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi giá trị dược liệu. Xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm nghiên cứu, bảo tồn và phát triển dược liệu gắn với du lịch của cả nước, đóng góp quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp theo hướng xanh, giá trị gia tăng cao, bảo vệ môi trường sinh thái và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Chủ động sản xuất và nâng cao chất lượng nguồn giống

Tổ chức sản xuất và cung ứng giống cây dược liệu theo hướng chủ động, đồng bộ và đáp ứng yêu cầu phát triển vùng nguyên liệu, trong đó xây dựng Trung tâm nghiên cứu giống quế của tỉnh và hệ thống vườn giống quế gốc đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật; hình thành ít nhất 04 cơ sở ươm, nhân giống tại các

khu vực trồng dược liệu tập trung tại các xã Y Tý, Bắc Hà, Púng Luông và phường Sa Pa...; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất giống như nuôi cấy mô tế bào, công nghệ cao, nhằm nhân nhanh các giống cây dược liệu chủ lực, bảo đảm chất lượng, đồng đều, sạch bệnh, phù hợp điều kiện sinh thái và chi phí hợp lý, đáp ứng nhu cầu sản xuất của các địa phương.

1.2. Bảo tồn và phát triển nguồn gen cây dược liệu quý để xây dựng bảo tàng, số hoá bộ nhận diện thương hiệu dược liệu tỉnh Lào Cai

- Điều tra, thống kê và đánh giá toàn diện nguồn dược liệu tự nhiên trên địa bàn tỉnh; xây dựng danh mục các loài dược liệu cần khai thác, khoanh vùng và bảo vệ nghiêm ngặt các loài cây thuốc tại rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; tập trung bảo tồn các loài dược liệu quý hiếm, đặc hữu và các loài thuộc Sách đỏ Việt Nam tại Vườn Quốc gia Hoàng Liên và các khu bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh nghiên cứu chuyên sâu về đặc tính sinh thái, khả năng tái sinh, làm cơ sở xây dựng quy trình nhân giống, trồng thực nghiệm và phát triển một số loài dược liệu có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng và khí hậu của tỉnh.

- Đầu tư phát triển các cơ sở bảo tồn và sản xuất giống dược liệu nhằm bảo tồn, lưu giữ và phát triển nguồn gen cây thuốc, ưu tiên các loài nguy cấp, sắp nguy cấp và các loài có lợi thế sinh thái của địa phương; đồng thời cung cấp nguồn vật liệu khởi đầu phục vụ công tác chọn lọc giống chất lượng, đáp ứng nhu cầu giống cho tỉnh và khu vực. Trước mắt, hình thành từ 01 đến 03 trung tâm nghiên cứu và phát triển giống dược liệu tại xã Bắc Hà, xã Mù Cang Chải và phường Sa Pa.

1.3. Lựa chọn và phát triển nhóm cây dược liệu chiến lược

Tiếp tục rà soát, lựa chọn, xác định và phân nhóm các loài cây dược liệu chiến lược phục vụ chế biến sâu, chăm sóc sức khỏe, du lịch và xuất khẩu, bảo đảm phù hợp với điều kiện tự nhiên, lợi thế sinh thái, giá trị kinh tế và yêu cầu của thị trường tiêu thụ, cụ thể:

- Nhóm dược liệu phục vụ công nghiệp chế biến sâu: Gồm các loài và sản phẩm chủ lực như nhục thung dung, sâm dương hoắc, quế, atiso, chè dây, khôi nhung, thất diệp nhất chi hoa, cát cánh, các loại sâm, đương quy, tam thất, trà hoa vàng...

- Nhóm dược liệu gắn với chăm sóc sức khỏe: Ngoài các sản phẩm dược liệu hiện có như cao, tinh dầu, nước tắm, mỹ phẩm từ các cây dược liệu như màng tang, chù dù, tía tô, gừng, nghệ, sả, ngũ gia bì, tiếp tục lựa chọn, bổ sung một số cây dược liệu có giá trị cao như nhục thung dung, sâm dương hoắc... để phát triển các sản phẩm chế biến từ toàn bộ nhóm cây dược liệu, phục vụ nhu cầu dinh dưỡng, trị liệu, chăm sóc sức khỏe và làm đẹp, gắn với du lịch trải nghiệm và dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân và du khách đến Lào Cai.

- Nhóm dược liệu gắn với xuất khẩu: Ưu tiên các loại cây dược liệu như quế, atiso, xuyên khung, sa nhân; đồng thời ngoài các thị trường truyền thống như Trung Quốc, tập trung tăng cường liên kết sản xuất, chế biến sâu và tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn hóa chất lượng, mẫu mã và nhãn hiệu sản phẩm, nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, an toàn và thị hiếu của các thị trường tiềm năng có giá trị cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên minh châu Âu (EU), Hoa Kỳ...

- Nhóm dược liệu gắn với du lịch sinh thái - văn hóa bản địa: Phát triển các tuyến, không gian trải nghiệm dược liệu gắn với tham quan vùng trồng, ẩm thực, dịch vụ thuốc tắm, ngâm chân, xoa bóp và các sản phẩm mỹ phẩm - làm đẹp từ dược liệu; đồng thời khai thác, chuẩn hóa và phát huy tri thức bản địa về bài thuốc, vị thuốc, góp phần tạo sản phẩm du lịch đặc thù, gia tăng giá trị văn hóa và kinh tế cho cộng đồng địa phương.

- Chỉ đạo rà soát, báo cáo, đăng ký và đề xuất danh mục các loài cây dược liệu bản địa, đặc thù, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, địa hình và địa chất của từng địa bàn, có lợi thế so sánh, làm cơ sở xây dựng phương án tổ chức sản xuất gắn với liên kết theo chuỗi giá trị. Tổ chức phát triển sản xuất gắn với hợp đồng tiêu thụ ổn định, liên kết doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở chế biến, bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc và hiệu quả kinh tế, qua đó tạo đầu ra bền vững cho người dân.

1.4. Liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ dược liệu

- Tổ chức xây dựng các chuỗi liên kết từ trồng, thu hoạch đến chế biến, phân phối và tiêu thụ dược liệu; ban hành cơ chế hỗ trợ giống đối với một số loài dược liệu có lợi thế, qua đó khuyến khích hợp tác xã và nhóm hộ dân tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn và chuyên giao kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch theo các tiêu chuẩn chất lượng, bảo đảm phát triển vùng nguyên liệu bền vững gắn với chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, tạo đầu ra ổn định cho người sản xuất.

- Hình thành một chợ đầu mối dược liệu đáp ứng yêu cầu về hạ tầng thương mại và vệ sinh môi trường, tổ chức hệ thống thu mua, sơ chế và lưu thông dược liệu theo hướng chính ngạch, bảo đảm truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chất lượng; đồng thời khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã bố trí kho bãi, điểm thu mua và sơ chế tại chợ đầu mối, qua đó tăng cường liên kết sản xuất - tiêu thụ, giảm khâu trung gian và tạo việc làm cho lao động địa phương.

- Thúc đẩy hình thành hợp tác liên vùng với các tỉnh trồng quế trong khu vực, xây dựng và phát triển các làng nghề sản xuất sản phẩm quế gắn với du lịch trải nghiệm... Nghiên cứu xây dựng Quỹ bảo hiểm giá và rủi ro thiên tai đối với vùng trồng quế và khuyến khích người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp tham gia bảo hiểm nông nghiệp, qua đó giảm thiểu rủi ro, ổn định thu nhập và bảo đảm phát triển bền vững ngành hàng quế.

1.5. Thu hút nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất dược liệu

- Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hệ thống thủy lợi, đường nội đồng và các hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất dược liệu hàng hóa, đồng thời hoàn thiện cơ chế hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch, nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy và cơ sở chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng của ngành dược liệu.

- Lựa chọn, thu hút một số đối tác chiến lược trong nước và nước ngoài có năng lực, uy tín và tiềm lực tài chính làm hạt nhân, động lực thúc đẩy phát triển ngành dược liệu; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư hệ thống bảo quản, chế biến và chế biến sâu, hình thành các sản phẩm như tinh dầu quế, trà túi lọc, cao bánh, cao lỏng, viên nén, sản phẩm chức năng, gắn với phát triển các sản phẩm dược liệu phục vụ du lịch và chăm sóc sức khỏe.

- Nâng cấp và phát triển hệ thống chế biến sản phẩm quế theo hướng hiện đại, quy mô lớn và chế biến sâu; tập trung kêu gọi đầu tư xây dựng các cơ sở chiết xuất tinh dầu quế tinh và chế biến sâu với công suất trên 500 tấn tinh dầu/năm, cùng các cơ sở chế biến sâu vỏ quế có công suất trên 10.000 tấn/năm. Ưu tiên các doanh nghiệp, nhà đầu tư có thế mạnh, tiềm lực lớn đầu tư công nghệ, máy móc để sản xuất, chế biến sâu các sản phẩm, nâng cao giá trị cây Quế; khuyến khích doanh nghiệp FDI và tư nhân trong nước đầu tư công nghệ chế biến sâu, kết nối thị trường xuất khẩu sang Nhật Bản, Liên minh châu Âu (EU), Ấn Độ và Trung Đông, từng bước đưa quế Lào Cai tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Giải pháp

2.1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm rõ ý nghĩa, vai trò của phát triển dược liệu đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ rừng và nâng cao đời sống Nhân dân; đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và thống nhất trong hành động.

2.2. Rà soát, đánh giá và bố trí quỹ đất phù hợp để phát triển các vùng nguyên liệu dược liệu theo hướng tập trung, chuyên canh, đáp ứng yêu cầu thị trường

- Dược liệu trên đất nông nghiệp: Xác định danh mục các cây dược liệu chủ lực của tỉnh (gồm các loài cây bản địa, cây có lợi thế cạnh tranh và nhu cầu thị trường cao) làm cơ sở xây dựng chính sách hỗ trợ. Quy hoạch, bố trí quỹ đất phù hợp để phát triển các vùng nguyên liệu dược liệu tập trung, gắn với vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa và các khu vực phát triển du lịch.

- Dược liệu dưới tán rừng và trên đất lâm nghiệp: Hoàn thiện quy hoạch vùng nguyên liệu quế đồng bộ với quy hoạch ngành và quy hoạch tỉnh; duy trì ổn định diện tích vùng trồng quế hiện có, đồng thời phát triển mới diện tích trồng quế theo hướng hữu cơ, không mở rộng ra ngoài vùng sinh thái, có các biện pháp phòng ngừa rủi ro về sâu bệnh và thị trường. Phân định rõ các vùng trồng quế đạt chứng nhận hữu cơ và tương đương (FSC, UEFT...) phục vụ xuất khẩu, gắn với du lịch sinh thái rừng quế.

- Lựa chọn phát triển các loài dược liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên và tiểu vùng khí hậu của từng khu vực, ưu tiên các cây dược liệu dưới tán rừng; khoanh vùng phát triển dược liệu gắn với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và các khu vực có tiềm năng kết hợp du lịch sinh thái, du lịch dược liệu. Hoàn thiện bản đồ vùng dược liệu dưới tán rừng trên nền tảng số, đồng thời bố trí diện tích rừng và đất lâm nghiệp phù hợp để hình thành các vùng trồng dược liệu tập trung, quy mô lớn; bảo đảm tuân thủ quy hoạch, mục đích sử dụng rừng, bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học, gắn với khai thác bền vững, phù hợp với chính sách phát triển dược liệu của Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

- Quy hoạch phát triển dược liệu theo hướng phân vùng rõ ràng, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 được điều chỉnh và điều kiện tự nhiên, lợi thế của từng vùng, từng địa phương; đồng thời xác định định hướng thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong các khâu giống, nuôi trồng, chế biến sâu, logistics và phát triển thị trường. Trên cơ sở đó, chủ động nghiên cứu, đề xuất với Trung ương các cơ chế, chính sách vượt trội về đầu tư, thuế, tín dụng, đất đai, khoa học - công nghệ... nhằm thúc đẩy ngành dược liệu phát triển theo hướng quy mô, hiện đại, bền vững, bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2.3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số

- Ứng dụng khoa học công nghệ được xác định là giải pháp then chốt nhằm nâng cao chất lượng giống, bảo tồn nguồn gen và phát triển bền vững vùng dược liệu; trong đó tập trung triển khai các công nghệ nuôi cấy mô, giâm hom và nhân giống vô tính để tạo nguồn giống chất lượng cao, đồng đều, sạch bệnh, phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương. Xây dựng hệ thống vườn giống gốc và vườn ươm công nghệ cao, gắn với doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở nghiên cứu chuyên ngành.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số và tự động hóa trong canh tác dược liệu dưới tán rừng, thông qua sử dụng hệ thống GIS, viễn thám và thiết bị bay không người lái để khảo sát, lập bản đồ vùng trồng; theo dõi sinh trưởng cây trồng, hiện trạng che phủ rừng; cảnh báo sớm sâu bệnh, nguy cơ xói mòn và sạt lở. Xây dựng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị dược liệu, tăng cường hợp

tác với các cục, vụ, viện nghiên cứu về dược liệu để hoàn thiện quy trình canh tác theo tiêu chuẩn trên nền tảng số, cung cấp hướng dẫn trực quan qua video, ứng dụng công nghệ số và mã QR, giúp người dân dễ tiếp cận và thực hành, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất, chế biến và bảo quản dược liệu nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch và bảo toàn tối đa hàm lượng hoạt chất; đầu tư dây chuyền chế biến hiện đại, hình thành các cơ sở sơ chế tập trung gắn với doanh nghiệp và hợp tác xã. Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như ISO, HACCP, GMP trong sản xuất các sản phẩm dược, thực phẩm chức năng và mỹ phẩm từ dược liệu, qua đó nâng cao chất lượng, an toàn và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dược liệu trên thị trường.

- Thúc đẩy chuyển đổi số chuỗi giá trị dược liệu và quế thông qua xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử bằng mã QR, thiết lập mã số vùng trồng và số hóa quy trình canh tác, thu hoạch, sơ chế, chế biến. Phát triển cơ sở dữ liệu số về dược liệu dưới tán rừng, bao gồm loài cây, phân bố, sản lượng, vùng quy hoạch, doanh nghiệp liên kết và diễn biến giá thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ dân tiếp cận thương mại điện tử, xây dựng website, gian hàng số, kết nối hệ thống phân phối, siêu thị và nhà thuốc, qua đó mở rộng thị trường và nâng cao giá trị thương mại của dược liệu Lào Cai.

- Xây dựng, hoàn thiện và đồng bộ nền tảng cơ sở dữ liệu số tích hợp cơ sở dữ liệu đất đai, khí hậu, độ dốc và thổ nhưỡng phục vụ quản lý, phát triển sản xuất quế trên địa bàn tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, chế biến sâu và tiết kiệm nguyên liệu. Hỗ trợ cấp mã số vùng trồng, đăng ký và bảo hộ sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý “Quế Lào Cai”, phục vụ xây dựng và phát triển thương hiệu; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, cảnh báo sâu bệnh và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Xây dựng “Bảo tàng Dược liệu tỉnh Lào Cai” gắn với triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, theo hướng bảo tồn - số hóa - trưng bày - khai thác hiệu quả hệ thống tài nguyên dược liệu, tri thức y học cổ truyền và các giá trị bản địa; kết hợp nghiên cứu khoa học, giáo dục, trải nghiệm và du lịch sinh thái, qua đó nâng cao giá trị kinh tế, văn hóa và khoa học của ngành dược liệu địa phương.

- Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong nghiên cứu, chiết xuất và bào chế các sản phẩm chăm sóc, bảo vệ sức khỏe từ nguồn dược liệu địa phương, qua đó nâng cao hàm lượng khoa học, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của ngành dược liệu Lào Cai.

2.4. Tập trung xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường

- Khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển vùng nguyên liệu dược liệu dưới tán rừng gắn với chế biến sâu và tiêu thụ bền vững; áp dụng đồng bộ các tiêu chuẩn quản lý chất lượng hiện đại như ISO, HACCP, GMP. Hỗ trợ xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm dược liệu của tỉnh; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, mở rộng thị trường trong nước và từng bước hướng tới xuất khẩu, gắn sản phẩm dược liệu với du lịch sinh thái, du lịch văn hóa và dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- Xây dựng và quảng bá thương hiệu chung cho ngành hàng dược liệu của tỉnh; xây dựng thương hiệu quốc gia đối với các sản phẩm quý Lào Cai; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng, gắn với tăng cường kiểm soát chất lượng và an toàn sản phẩm. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, hội thảo kết nối thị trường; nghiên cứu thành lập chợ đấu giá sản phẩm quý; đồng thời đẩy mạnh thương mại điện tử và phát triển các hợp đồng tiêu thụ dài hạn với doanh nghiệp dược và hệ thống phân phối, qua đó mở rộng thị trường, ổn định đầu ra và nâng cao giá trị thương mại của dược liệu Lào Cai.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực gắn với khai thác tri thức bản địa

- Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và lực lượng nông dân nòng cốt trong lĩnh vực dược liệu, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành hàng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và bền vững. Khuyến khích hình thành đội ngũ “kỹ sư nông thôn” tại cơ sở, làm lực lượng nòng cốt trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho người dân trong sản xuất, chăm sóc và thu hái dược liệu theo quy trình chuẩn, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất.

- Kết hợp hài hòa tri thức bản địa của đồng bào các dân tộc thiểu số với các tiến bộ khoa học - công nghệ trong sử dụng, bảo tồn và phát triển cây thuốc; nghiên cứu, kế thừa và phát huy giá trị các bài thuốc truyền thống, gắn với chuẩn hóa quy trình khai thác, chế biến và bảo quản, nhằm nâng cao chất lượng, giá trị và tính bền vững của nguồn dược liệu địa phương.

2.6. Xây dựng và ban hành các chính sách hỗ trợ đặc thù

- Tiếp tục lồng ghép, triển khai hiệu quả các chính sách của Trung ương về hỗ trợ phát triển trồng rừng sản xuất nói chung và với cây quý nói riêng gắn với việc triển khai chính sách đặc thù của địa phương hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu quý hữu cơ trên địa bàn tỉnh để khuyến khích người dân chuyển đổi mô hình canh tác.

- Ban hành chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển dược liệu, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm: Hỗ trợ giống, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học để mở rộng diện tích dược liệu tập trung; hỗ trợ chứng nhận các tiêu chuẩn chất lượng, bảo tồn và số hóa dữ liệu dược liệu gắn với xây dựng Bảo tàng Dược liệu số Lào Cai. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý sản xuất, ưu đãi về đất đai, thuế và hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu đối với các dự án sản xuất, bảo quản, sơ chế và chế biến dược liệu, gắn với xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Ban hành chính sách ưu tiên sử dụng các loại thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền được sản xuất từ nguồn dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO của tỉnh tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn; đẩy mạnh áp dụng các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển lâm nghiệp bền vững, tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp và người dân tham gia đầu tư vào lĩnh vực dược liệu.

2.7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dược liệu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng trong xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chủ động tổng kết thực tiễn, nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ rừng, khai thác và thu hái dược liệu trái phép, bảo đảm kỷ cương pháp luật và phát triển bền vững ngành dược liệu của tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước và kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh chất lượng giống và vật tư nông nghiệp phục vụ phát triển vùng nguyên liệu dược liệu; tăng cường kiểm tra chất lượng dược liệu ở tất cả các khâu từ trồng trọt, chế biến, bảo quản đến phân phối và tiêu thụ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, theo dõi và truy xuất nguồn gốc, chất lượng dược liệu từ vùng sản xuất đến người tiêu dùng, góp phần nâng cao tính minh bạch, an toàn và uy tín của sản phẩm.

- Tăng cường các hoạt động đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý để nâng cao kỹ năng, kiến thức về quản lý và giám sát dược liệu; tổ chức các chương trình tuyên truyền, giáo dục cộng đồng, nâng cao nhận thức về vai trò của chất lượng dược liệu và yêu cầu tuân thủ các quy định pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng dược liệu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong quản lý nhà nước đối với sản xuất dược liệu, quế, thông qua xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh kết nối, liên thông với hệ thống dữ liệu quốc gia, giúp các cơ quan quản lý dễ dàng tra cứu, theo dõi và giám sát hiệu quả chất lượng vùng trồng và nguồn gốc dược liệu. Triển khai đồng bộ các giải pháp công nghệ để truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chất lượng sản phẩm.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát và xây dựng bản đồ vùng dược liệu dưới tán rừng, gắn quản lý sản xuất dược liệu với nhiệm vụ bảo vệ rừng và thực thi pháp luật về lâm nghiệp. Tăng cường tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ rừng và cấp ủy, chính quyền cấp xã trong quản lý, phát triển dược liệu trên đất lâm nghiệp, bảo đảm phát triển bền vững gắn với giữ vững kỷ cương pháp luật và hệ sinh thái rừng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, bảo đảm bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xác định rõ nội dung, lộ trình thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và kết quả cụ thể; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, hiệu quả và thuận lợi cho công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá, **hoàn thành trong tháng 02/2026**.

- Phối hợp với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khẩn trương nghiên cứu, rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để triển khai hiệu quả Nghị quyết, **phần đầu hoàn thành trong tháng 3/2026**.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo phát triển dược liệu của tỉnh do đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm trưởng Ban, có sự tham gia của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có khả năng phát triển dược liệu, nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở trong tổ chức thực hiện Nghị quyết, **hoàn thành trong tháng 02/2026**.

- Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo

- **Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh** chủ trì phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù để triển khai hiệu quả Nghị quyết. Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phát triển dược liệu; phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề đối với việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- **Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh** và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển dược liệu, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên dược liệu. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và tham gia giám sát việc thực hiện trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển dược liệu; kịp thời phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đối với những khó khăn, vướng mắc, bất cập và các hành vi vi phạm, góp phần bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết nghiêm túc, hiệu quả và đúng quy định.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì xây dựng kế hoạch, hướng dẫn việc học tập, quán triệt Nghị quyết; đồng thời phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, bảo đảm triển khai thực hiện Nghị quyết thống nhất, hiệu quả và lan tỏa trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân; *hoàn thành trong tháng 02/2026*.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy và các cơ quan chức năng tăng cường giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết về phát triển dược liệu chiến lược tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050 bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, đúng yêu cầu; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, vi phạm, sai phạm theo đúng quy định hiện hành, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong phát triển dược liệu chiến lược.

5. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cấp ủy, cơ quan liên quan theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 6 tháng/lần, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện Nghị quyết.

6. Đảng ủy các xã, phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương; chỉ đạo rà soát, đăng ký các loài cây dược liệu bản địa, đặc thù phù hợp điều kiện sinh thái, ưu tiên các loài dược liệu chủ lực có lợi thế cạnh tranh và cây quế, đồng thời xây dựng phương án tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị với sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân, bảo đảm hiệu quả, bền vững và ổn định đầu ra sản phẩm.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên tổng hợp VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Trịnh Việt Hùng